

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**  
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2017

**CÔNG TY CỔ PHẦN**  
**XE ĐIỆN HÀ NỘI**

## MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Ban Giám đốc	2 - 4
3. Báo cáo kiểm toán độc lập	5 - 6
4. Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2017	7 - 10
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017	11
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017	12 - 13
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017	14 - 31

\*\*\*\*\*

\*\*\*M.S.C\*\*\*

**BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC**

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Xe điện Hà Nội (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017.

**Khái quát về Công ty**

Công ty Cổ phần Xe điện Hà Nội được cổ phần hóa từ Xí nghiệp Xe điện Hà Nội –Tổng Công ty Vận tải Hà Nội theo Quyết định số 2407/QĐ-UBND ngày 27 tháng 5 năm 2015 của UBND Thành phố Hà Nội về việc chuyển Xí nghiệp Xe điện Hà Nội thuộc Tổng Công ty Vận tải Hà Nội thành Công ty Cổ phần. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0106889438 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 26 tháng 6 năm 2015.

Trong quá trình hoạt động, công ty đã thực hiện thay đổi đăng ký kinh doanh lần thứ nhất ngày 18 tháng 01 năm 2017 do thay đổi thông tin về ngành nghề kinh doanh.

**Trụ sở chính**

- Địa chỉ : Số 454 đường Phạm Văn Đồng, phường Xuân Đình, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội, Việt Nam
- Điện thoại : 0243.7577489
- Fax : 0243.7577444

Hoạt động kinh doanh của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh:

- Vận tải bằng xe buýt;
- Sản xuất đồ chơi, trò chơi (trừ các loại đồ chơi có hại cho sự giáo dục, phát triển nhân cách và sức khỏe của trẻ em hoặc ảnh hưởng tới an ninh trật tự, an toàn xã hội);
- Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và các xe có động cơ khác);
- Sửa chữa thiết bị khác;
- Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác;
- Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp;
- Vận tải hàng khách đường bộ khác;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải (không bao gồm hoạt động hàng không);
- Quảng cáo (không bao gồm quảng cáo thuốc lá);
- Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ;
- Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt);
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt và đường bộ;
- Xây dựng công trình công ích;
- Dịch vụ phục vụ đồ uống (không bao gồm kinh doanh quán bar);
- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác;
- Cho thuê xe có động cơ;
- Lắp đặt hệ thống xây dựng khác;
- Hoàn thiện công trình xây dựng;
- Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác;
- Kiểm tra và phân tích kỹ thuật:  
Chi tiết: Kiểm định kỹ thuật an toàn và bảo vệ môi trường các phương tiện giao thông cơ giới đường bộ;

# CÔNG TY CỔ PHẦN XE ĐIỆN HÀ NỘI

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

- Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng (phục vụ tiệc, hội họp, đám cưới...);
- Dịch vụ ăn uống khác (không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng hát karaoke, vũ trường);
- Bốc xếp hàng hóa (trừ bốc xếp hàng hóa ở cảng hàng không);
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc quyền chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê;
- Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất.

## Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Các thành viên Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

### Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Ngô Xuân Phú	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 01 tháng 01 năm 2018
Ông Nguyễn Quang Huy	Chủ tịch	Miễn nhiệm ngày 31 tháng 12 năm 2017
Ông Nguyễn Hữu Hồng	Ủy viên	Bổ nhiệm ngày 18 tháng 12 năm 2015
Ông Ngô Xuân Phú	Ủy viên	Bổ nhiệm ngày 22 tháng 4 năm 2015
Ông Đào Việt Dũng	Ủy viên	Bổ nhiệm ngày 22 tháng 4 năm 2015
Ông Lê Đông Xuân	Ủy viên	Bổ nhiệm ngày 22 tháng 4 năm 2015

### Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Bà Vũ Thúy Hạnh	Trưởng ban	22 tháng 4 năm 2015
Bà Lưu Thị Kim Thi	Thành viên	22 tháng 4 năm 2015
Ông Lê Mạnh Hà	Thành viên	25 tháng 4 năm 2016

### Ban Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Nguyễn Hữu Hồng	Giám đốc	22 tháng 4 năm 2015
Ông Lê Đình Hà	Phó Giám đốc	22 tháng 4 năm 2015
Ông Đào Việt Dũng	Phó Giám đốc	22 tháng 4 năm 2015
Ông Nguyễn Quang Huy	Phó Giám đốc	01 tháng 01 năm 2018

### Đại diện pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty cho đến thời điểm lập báo cáo này là Ông Nguyễn Hữu Hồng – Giám đốc (bổ nhiệm ngày 22 tháng 4 năm 2015).

### Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017 của Công ty.

### Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán.
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng.

**CÔNG TY CỔ PHẦN XE ĐIỆN HÀ NỘI**  
**BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (tiếp theo)**

---

- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính.
- Lập Báo cáo tài chính giữa niên độ trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Ban Giám đốc đảm bảo các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác. Ban Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.

**Phê duyệt Báo cáo tài chính**

Ban Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính đính kèm. Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2017, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Thay mặt Ban Giám đốc, *QH*



**Nguyễn Hữu Hồng**  
**Giám đốc**

Ngày 26 tháng 3 năm 2018



**BAKER TILLY  
A&C**

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN A&C  
A&C AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.**



Headquarters : 02 Trung Son St., Tan Binh Dist., Ho Chi Minh City  
Tel: (84.8) 3 5472972 - Fax: (84.8) 3 5472970  
Branch in Ha Noi : 40 Giang Vo St., Dong Da Dist., Ha Noi City  
Branch in Nha Trang : Lot STH 06A.01, Le Hong Phong II Urban Area,  
Phuoc Hai Ward, Nha Trang City  
Branch in Can Tho : 15-13 Vo Nguyen Giap St., Can Tho City  
[www.a-c.com.vn](http://www.a-c.com.vn)

Số: 2.0296/18/TC-AC

## **BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP**

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC  
CÔNG TY CỔ PHẦN XE ĐIỆN HÀ NỘI**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Xe điện Hà Nội (sau đây gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 26 tháng 3 năm 2018, từ trang 07 đến trang 31, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

### **Trách nhiệm của Ban Giám đốc**

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### **Trách nhiệm của Kiểm toán viên**

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

**Ý kiến của Kiểm toán viên**

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Xe điện Hà Nội tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

**Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C**

**Chi nhánh Hà Nội**



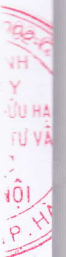
**Phạm Quang Huy - Phó Giám đốc**

Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 1409-2018-008-1

**Vũ Minh Khôi - Kiểm toán viên**

Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 2897-2014-008-1

Hà Nội, ngày 27 tháng 3 năm 2018



# CÔNG TY CỔ PHẦN XE ĐIỆN HÀ NỘI

Địa chỉ: Số 454 đường Phạm Văn Đồng, phường Xuân Đình, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội, Việt Nam

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

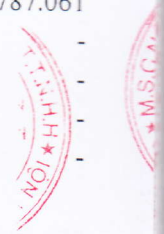
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

### BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>A - TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>57.772.142.342</b>	<b>76.642.563.819</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>V.1</b>	<b>15.962.359.659</b>	<b>13.294.335.542</b>
1. Tiền	111		2.396.882.100	8.254.516.098
2. Các khoản tương đương tiền	112		13.565.477.559	5.039.819.444
<b>II. Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		<b>-</b>	<b>5.101.783.703</b>
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	V.2	-	5.101.783.703
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>36.952.699.522</b>	<b>54.111.499.032</b>
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	35.902.627.283	46.093.071.997
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	90.000.000	9.000.000
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5	960.072.239	8.009.427.035
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137		-	-
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>		<b>3.927.158.237</b>	<b>3.119.158.481</b>
1. Hàng tồn kho	141	V.6	3.927.158.237	3.119.158.481
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>929.924.924</b>	<b>1.015.787.061</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.7a	929.924.924	1.015.787.061
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		-	-
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153		-	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-





**CÔNG TY CỔ PHẦN XE ĐIỆN HÀ NỘI**

Địa chỉ: Số 454 đường Phạm Văn Đồng, phường Xuân Đình, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>B - TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>127.403.243.171</b>	<b>51.580.818.878</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216		-	-
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>125.854.293.987</b>	<b>51.548.053.051</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.8	125.854.293.987	51.548.053.051
<i>Nguyên giá</i>	222		294.531.408.580	191.882.962.216
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(168.677.114.593)	(140.334.909.165)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227		-	-
<i>Nguyên giá</i>	228		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		-	-
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>230</b>		-	-
<i>Nguyên giá</i>	231		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	232		-	-
<b>IV. Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>		-	-
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		-	-
<b>V. Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>		-	-
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		-	-
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		-	-
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
<b>VI. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>1.548.949.184</b>	<b>32.765.827</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.7b	1.548.949.184	32.765.827
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>185.175.385.513</b>	<b>128.223.382.697</b>

# CÔNG TY CỔ PHẦN XE ĐIỆN HÀ NỘI

Địa chỉ: Số 454 đường Phạm Văn Đồng, phường Xuân Đình, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội, Việt Nam

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

### Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>C - NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>127.484.941.847</b>	<b>71.197.363.371</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>52.710.834.097</b>	<b>48.663.923.371</b>
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.9	13.255.542.931	21.967.520.724
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		-	940.000.000
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.10	880.335.269	846.727.241
4. Phải trả người lao động	314		18.881.047.398	12.776.180.457
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.11	3.375.121.354	474.727.540
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318	V.12	232.680.000	199.846.819
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.13a	3.821.358.059	5.638.417.693
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.14a	11.923.860.000	5.572.000.000
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.15	340.889.086	248.502.897
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>74.774.107.750</b>	<b>22.533.440.000</b>
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337	V.13b	4.537.390.000	4.322.190.000
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.14b	70.236.717.750	18.211.250.000
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

# CÔNG TY CỔ PHẦN XE ĐIỆN HÀ NỘI

Địa chỉ: Số 454 đường Phạm Văn Đồng, phường Xuân Đình, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội, Việt Nam

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>D - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>57.690.443.667</b>	<b>57.026.019.326</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	<b>V.16</b>	<b>57.690.443.667</b>	<b>57.026.019.326</b>
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		55.000.000.000	55.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		55.000.000.000	55.000.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		394.370.014	117.211.447
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		2.296.073.653	1.908.807.879
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		329.263.123	1.908.807.879
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		1.966.810.530	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
<b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>185.175.385.513</b>	<b>128.223.382.697</b>

Người lập biểu

Đỗ Thanh Hằng

Kế toán trưởng

Nguyễn Thị Hương

Lập, ngày 26 tháng 3 năm 2018

Giám đốc



Nguyễn Hữu Hồng

# CÔNG TY CỔ PHẦN XE ĐIỆN HÀ NỘI

Địa chỉ: Số 454 đường Phạm Văn Đồng, phường Xuân Đình, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội, Việt Nam

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

## BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	235.992.406.319	220.336.871.413
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		235.992.406.319	220.336.871.413
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	221.194.942.498	205.680.991.053
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		14.797.463.821	14.655.880.360
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	817.482.063	393.765.558
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	4.168.880.451	2.961.418.665
Trong đó: chi phí lãi vay	23		4.168.880.451	2.961.418.665
8. Chi phí bán hàng	25		-	-
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.5	10.136.820.889	9.739.245.180
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		1.309.244.544	2.348.982.073
11. Thu nhập khác	31	VI.6	1.157.454.328	6.057.272
12. Chi phí khác	32	VI.7	6.548.568	45.384.619
13. Lợi nhuận khác	40		1.150.905.760	(39.327.347)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		2.460.150.304	2.309.654.726
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.10	493.339.774	461.930.945
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		1.966.810.530	1.847.723.781
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.8	358	319
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.8	358	319

Người lập biểu

Đỗ Thanh Hằng

Kế toán trưởng

Nguyễn Thị Hương

Lập, ngày 26 tháng 3 năm 2018

Giám đốc



Nguyễn Hữu Hồng

# CÔNG TY CỔ PHẦN XE ĐIỆN HÀ NỘI

Địa chỉ: Số 454 đường Phạm Văn Đồng, phường Xuân Đình, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội, Việt Nam

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

### BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh		
			Năm nay	Năm trước
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		2.460.150.304	2.309.654.726
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	V.8	28.442.645.428	23.293.613.319
- Các khoản dự phòng	03		-	-
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(807.056.065)	(377.458.678)
- Chi phí lãi vay	06	VI.4	4.168.880.451	2.961.418.665
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		34.264.620.118	28.187.228.032
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		17.158.799.510	(15.026.222.544)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(807.999.756)	(632.029.122)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		(2.198.741.090)	13.965.951.608
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(1.430.321.220)	(212.187.110)
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14		(4.027.378.397)	(1.315.664.602)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	V.10	(635.930.945)	(196.379.048)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		-	-
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>		<b>42.323.048.220</b>	<b>24.770.697.214</b>
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(102.944.810.000)	(4.518.623.072)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		219.999.999	268.940.908
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	(5.040.624.130)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		5.101.783.703	15.074.086.486
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		782.979.702	371.401.406
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>		<b>(96.840.046.596)</b>	<b>6.155.181.598</b>

99  
HÀ  
TY  
HỮU  
HẠN  
C  
H  
H  
TP

# CÔNG TY CỔ PHẦN XE ĐIỆN HÀ NỘI

Địa chỉ: Số 454 đường Phạm Văn Đồng, phường Xuân Đình, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội, Việt Nam

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

### Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã Thuyết		Năm nay	Năm trước
	số	minh		
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33	V.15	70.716.390.750	-
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	V.15	(12.339.063.000)	(19.179.000.000)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(1.192.305.257)	-
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>		<b>57.185.022.493</b>	<b>(19.179.000.000)</b>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong năm</b>	<b>50</b>		<b>2.668.024.117</b>	<b>11.746.878.812</b>
<b>Tiền và tương đương tiền đầu năm</b>	<b>60</b>	<b>V.1</b>	<b>13.294.335.542</b>	<b>1.547.456.730</b>
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
<b>Tiền và tương đương tiền cuối năm</b>	<b>70</b>	<b>V.1</b>	<b>15.962.359.659</b>	<b>13.294.335.542</b>

Lập, ngày 26 tháng 3 năm 2018

Người lập biểu

Đỗ Thanh Hằng

Kế toán trưởng

Nguyễn Thị Hương

Giám đốc



Nguyễn Hữu Hồng

PHẦN  
VĂN  
HÀ NỘI

# **CÔNG TY CỔ PHẦN XE ĐIỆN HÀ NỘI**

Địa chỉ: Số 454 đường Phạm Văn Đồng, phường Xuân Đình, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội, Việt Nam

## **BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

---

## **BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

### **I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG**

#### **1. Hình thức sở hữu vốn**

Công ty Cổ phần Xe điện Hà Nội (sau đây gọi tắt là “Công ty”) là Công ty Cổ phần.

#### **2. Lĩnh vực kinh doanh**

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là dịch vụ vận tải.

#### **3. Ngành nghề kinh doanh**

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty:

- Vận tải bằng xe buýt;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải (không bao gồm hoạt động hàng không);
- Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt);
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt và đường bộ.

#### **4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường**

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

#### **5. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính**

Các số liệu tương ứng của năm trước so sánh được với số liệu của năm nay.

#### **6. Nhân viên**

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán Công ty có 757 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 899 nhân viên).

### **II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN**

#### **1. Năm tài chính**

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

#### **2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

### **III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG**

#### **1. Chế độ kế toán áp dụng**

Công ty áp dụng các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

# CÔNG TY CỔ PHẦN XE ĐIỆN HÀ NỘI

Địa chỉ: Số 454 đường Phạm Văn Đồng, phường Xuân Đình, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội, Việt Nam

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

---

### 2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

## IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

### 1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

### 2. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

### 3. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty,
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
  - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
  - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
  - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
  - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

### 4. Hàng tồn kho

Hàng-tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.



# CÔNG TY CỔ PHẦN XE ĐIỆN HÀ NỘI

Địa chỉ: Số 454 đường Phạm Văn Đồng, phường Xuân Đình, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội, Việt Nam

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

### Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Giá xuất kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

#### 5. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Công ty các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 03 năm.

#### 6. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	03 – 06
Máy móc và thiết bị	02 – 05
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	06 – 08
Thiết bị, dụng cụ quản lý	01 – 05

#### 7. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

# CÔNG TY CỔ PHẦN XE ĐIỆN HÀ NỘI

Địa chỉ: Số 454 đường Phạm Văn Đồng, phường Xuân Đình, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội, Việt Nam

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

---

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc năm tài chính.

### 8. **Vốn chủ sở hữu**

#### *Vốn góp của chủ sở hữu*

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

### 9. **Phân phối lợi nhuận**

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho chủ sở hữu được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

### 10. **Ghi nhận doanh thu và thu nhập**

#### *Doanh thu cung cấp dịch vụ*

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán.

#### *Tiền lãi*

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

### 11. **Chi phí đi vay**

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay. Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh.

### 12. **Các khoản chi phí**

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

TR  
T N  
S N  
V H  
C A  
A 2  
A H  
Đ A

## CÔNG TY CỔ PHẦN XE ĐIỆN HÀ NỘI

Địa chỉ: Số 454 đường Phạm Văn Đồng, phường Xuân Đình, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội, Việt Nam

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

#### 13. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp là thuế thu nhập hiện hành, là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

#### 14. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

#### 15. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính của Công ty.

## V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

#### 1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	637.305.700	2.107.290.043
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	1.661.290.400	6.147.226.055
Tiền đang chuyển	98.286.000	
Các khoản tương đương tiền	13.565.477.559	5.039.819.444
- Tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn gốc không quá 3 tháng	13.565.477.559	5.039.819.444
<b>Cộng</b>	<b><u>15.962.359.659</u></b>	<b><u>13.294.335.542</u></b>

#### 2. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là tiền gửi có hạn từ trên 03 tháng đến dưới 12 tháng.

**CÔNG TY CỔ PHẦN XE ĐIỆN HÀ NỘI**

Địa chỉ: Số 454 đường Phạm Văn Đồng, phường Xuân Đình, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

**3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải thu bên liên quan</i>	<i>1.927.610.000</i>	<i>14.702.649.928</i>
Tổng Công ty Vận tải Hà Nội	1.927.610.000	14.702.649.928
<i>Phải thu các khách hàng khác</i>	<i>33.975.017.283</i>	<i>31.390.422.069</i>
Trung tâm Quản lý và Điều hành Giao thông đô thị	33.373.515.000	28.920.077.000
Các khách hàng khác	601.502.283	2.470.345.069
<b>Cộng</b>	<b><u>35.902.627.283</u></b>	<b><u>46.093.071.997</u></b>

**4. Trả trước cho người bán ngắn hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Trả trước cho các bên liên quan</i>		
<i>Trả trước cho các người bán khác</i>	<i>90.000.000</i>	<i>9.000.000</i>
Công TNHH Thương mại và Sản xuất nhôm nhựa Đông Nam Á	90.000.000	
Ông Nguyễn Thành Phương		9.000.000
<b>Cộng</b>	<b><u>90.000.000</u></b>	<b><u>9.000.000</u></b>

**5. Phải thu ngắn hạn khác**

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>
<i>Phải thu bên liên quan</i>	<i>779.745.900</i>		<i>7.042.843.280</i>	
Tổng Công ty Vận tải Hà Nội	270.992.900		6.234.090.280	
Phải thu về tiền bảo hiểm nộ hộ cho Xí nghiệp Xe bus Cầu Bươu	508.753.000		808.753.000	
<i>Phải thu các tổ chức và cá nhân khác</i>	<i>180.326.339</i>		<i>966.583.755</i>	
Tạm ứng	60.200.000		719.590.100	
Doanh thu cung cấp dịch vụ tạm tính	66.666.666			
Thuế TNCN phải thu Công nhân viên	52.078.300		-	
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	1.381.373		246.993.655	
<b>Cộng</b>	<b><u>960.072.239</u></b>		<b><u>8.009.427.035</u></b>	

**6. Hàng tồn kho**

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá gốc</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá gốc</u>	<u>Dự phòng</u>
Nguyên liệu, vật liệu	3.919.548.562		3.118.402.681	
Công cụ, dụng cụ	7.609.675		755.800	
<b>Cộng</b>	<b><u>3.927.158.237</u></b>		<b><u>3.119.158.481</u></b>	

**CÔNG TY CỔ PHẦN XE ĐIỆN HÀ NỘI**

Địa chỉ: Số 454 đường Phạm Văn Đồng, phường Xuân Đình, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

**7. Chi phí trả trước ngắn hạn/dài hạn****7a. Chi phí trả trước ngắn hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí công cụ, dụng cụ	97.845.584	382.732.999
Tiền thuê đất trả trước	794.022.500	-
Chi phí trả trước ngắn hạn khác	38.056.840	633.054.062
<b>Cộng</b>	<b><u>929.924.924</u></b>	<b><u>1.015.787.061</u></b>

**7b. Chi phí trả trước dài hạn**

Là chi phí công cụ dụng cụ chờ phân bổ

**8. Tài sản cố định hữu hình**

	<u>Nhà cửa, vật kiến trúc</u>	<u>Máy móc và thiết bị</u>	<u>Phương tiện vận tải, truyền dẫn</u>	<u>Thiết bị, dụng cụ quản lý</u>	<u>Cộng</u>
<b>Nguyên giá</b>					
Số đầu năm	22.053.006.796	3.665.664.432	164.676.197.464	1.488.093.524	191.882.962.216
Mua trong năm			102.883.760.000		102.883.760.000
Đầu tư XDCB hoàn thành	61.050.000				61.050.000
Thanh lý, nhượng bán			(296.363.636)		(296.363.636)
<b>Số cuối năm</b>	<b><u>22.114.056.796</u></b>	<b><u>3.665.664.432</u></b>	<b><u>267.263.593.828</u></b>	<b><u>1.488.093.524</u></b>	<b><u>294.531.408.580</u></b>
<i>Trong đó:</i>					
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	4.479.808.468	3.665.664.432		335.202.524	8.480.675.424
Chờ thanh lý					
<b>Giá trị hao mòn</b>					
Số đầu năm	14.937.210.054	3.643.133.894	121.413.683.171	340.882.046	140.334.909.165
Khấu hao trong năm	3.350.190.004	22.530.538	24.872.543.054	197.381.832	28.442.645.428
Thanh lý, nhượng bán			(100.440.000)		(100.440.000)
<b>Số cuối năm</b>	<b><u>18.287.400.058</u></b>	<b><u>3.665.664.432</u></b>	<b><u>146.185.786.225</u></b>	<b><u>538.263.878</u></b>	<b><u>168.677.114.593</u></b>
<b>Giá trị còn lại</b>					
Số đầu năm	7.115.796.742	22.530.538	43.262.514.293	1.147.211.478	51.548.053.051
<b>Số cuối năm</b>	<b><u>3.826.656.738</u></b>	<b><u>22.530.538</u></b>	<b><u>121.077.807.603</u></b>	<b><u>949.829.646</u></b>	<b><u>125.854.293.987</u></b>
<i>Trong đó:</i>					
Tạm thời chưa sử dụng					
Đang chờ thanh lý					

Một số tài sản cố định hữu hình có giá trị còn lại theo sổ sách là 96.181.004.862 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam và Ngân hàng TMCP Quốc tế.



## CÔNG TY CỔ PHẦN XE ĐIỆN HÀ NỘI

Địa chỉ: Số 454 đường Phạm Văn Đồng, phường Xuân Đình, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội, Việt Nam

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

#### 9. Phải trả người bán ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Phải trả các bên liên quan</i>		
<i>Phải trả các nhà cung cấp khác</i>	<b>13.255.542.931</b>	<b>21.967.520.724</b>
Công ty Cổ phần Xăng dầu chất đốt Hà Nội	3.012.332.371	15.381.841.150
Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ và Xây lắp dầu khí	5.424.218.620	3.573.770.150
Công ty TNHH Xe buýt DAEWOO Việt Nam	3.988.800.000	
Các nhà cung cấp khác	830.191.940	3.011.909.424
<b>Cộng</b>	<b>13.255.542.931</b>	<b>21.967.520.724</b>

Công ty không có nợ phải trả người bán quá hạn chưa thanh toán.

#### 10. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm	Số phải nộp trong năm	Số thực nộp trong năm	Số cuối năm
Thuế GTGT hàng bán nội địa	258.611.303	667.206.964	(377.813.716)	548.004.551
Thuế thu nhập doanh nghiệp	385.930.945	493.339.774	(635.930.945)	243.339.774
Thuế thu nhập cá nhân	147.171.980	161.535.743	(219.716.780)	88.990.943
Thuế nhà đất	-	123.879.554	(123.879.554)	-
Tiền thuê đất	55.013.013	3.448.951.503	(3.503.964.516)	-
Các loại thuế khác	-	3.000.000	(3.000.000)	-
Các khoản phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	-	1.205.400.000	(1.205.400.000)	-
<b>Cộng</b>	<b>846.727.241</b>	<b>6.103.313.539</b>	<b>(6.069.705.511)</b>	<b>880.335.269</b>

##### *Thuế giá trị gia tăng*

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với thuế suất 10% cho hoạt động kinh doanh thông thường và hoạt động vận tải hành khách công cộng là không chịu thuế.

##### *Thuế thu nhập doanh nghiệp*

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	2.460.150.304	2.309.654.726
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:	6.548.568	
- Các khoản phạt hành chính	6.548.568	
- Các khoản điều chỉnh giảm		
Thu nhập chịu thuế	2.466.698.872	2.309.654.726
Thu nhập được miễn thuế	-	-
Thu nhập tính thuế	2.466.698.872	2.309.654.726
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
<b>Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp</b>	<b>493.339.774</b>	<b>461.930.945</b>



# CÔNG TY CỔ PHẦN XE ĐIỆN HÀ NỘI

Địa chỉ: Số 454 đường Phạm Văn Đồng, phường Xuân Đình, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội, Việt Nam

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của Công ty được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

### Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo quy định.

#### 11. Chi phí phải trả ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải trả bên liên quan</i>	-	-
<i>Phải trả các tổ chức và cá nhân khác</i>	<b>3.375.121.354</b>	<b>474.727.540</b>
Chi phí phải trả ăn ca	269.910.000	261.255.000
Chi phí bảo hiểm hành khách	70.306.770	79.859.040
Chi phí điếm đỗ bến bãi	-	121.383.500
Chi phí sửa chữa lớn tài sản cố định (*)	2.881.672.530	-
Chi phí lãi vay phải trả	153.232.054	11.730.000
<b>Cộng</b>	<b><u>3.375.121.354</u></b>	<b><u>474.727.540</u></b>

(\*) là khoản trích trước chi phí sửa chữa lớn cho các phương tiện vận chuyển là các xe buýt vận chuyển.

#### 12. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Doanh thu chưa thực hiện liên quan đến các bên liên quan</i>		
<i>Doanh thu chưa thực hiện liên quan đến các tổ chức và cá nhân khác</i>	<b>232.680.000</b>	<b>199.846.819</b>
Doanh thu dịch vụ bến bãi	-	118.181.819
Doanh thu vé tháng xe buýt	232.680.000	81.665.000
<b>Cộng</b>	<b><u>232.680.000</u></b>	<b><u>199.846.819</u></b>

#### 13. Phải trả ngắn hạn/dài hạn khác

##### 13a. Phải trả ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải trả bên liên quan</i>	-	<b>1.645.754.063</b>
Tổng Công ty Vận tải Hà Nội - Phải trả về lãi vay		1.645.754.063
<i>Phải trả các tổ chức và cá nhân khác</i>	<b>3.821.358.059</b>	<b>3.992.663.630</b>
Kinh phí công đoàn	268.109.600	201.839.800
Bảo hiểm xã hội, y tế, thất nghiệp	-	72.886.127
Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	802.250.000	
Tiền bồi thường giải phóng mặt bằng		1.133.377.965
Phải trả về chi phí duy tu hạ tầng buýt	595.391.948	595.391.948
Phải trả CBCNV về tiền thưởng	1.752.000.000	1.752.000.000
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	403.606.511	237.167.790
<b>Cộng</b>	<b><u>3.821.358.059</u></b>	<b><u>5.638.417.693</u></b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN XE ĐIỆN HÀ NỘI

Địa chỉ: Số 454 đường Phạm Văn Đồng, phường Xuân Đình, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội, Việt Nam

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

#### 13b. Phải trả dài hạn khác

Là các khoản nhận ký cược, ký quỹ dài hạn.

#### 13c. Nợ quá hạn chưa thanh toán

Công ty không có nợ phải trả khác quá hạn chưa thanh toán.

#### 14. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn/dài hạn

##### 14a. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Vay ngắn hạn phải trả bên liên quan</i>		
<i>Vay ngắn hạn phải trả tổ chức khác</i>	11.923.860.000	5.572.000.000
Vay dài hạn đến hạn trả (xem thuyết minh số V.16b)		
<i>Vay Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Hà Nội</i>	8.081.000.000	5.572.000.000
<i>Vay Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam</i>	3.842.860.000	-
<b>Cộng</b>	<b><u>11.923.860.000</u></b>	<b><u>5.572.000.000</u></b>

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay ngắn hạn trong năm như sau:

	<u>Năm nay</u>
Số đầu năm	5.572.000.000
Kết chuyển từ vay dài hạn	11.923.860.000
Số tiền vay đã trả trong năm	(5.572.000.000)
<b>Số cuối năm</b>	<b><u>11.923.360.000</u></b>

##### 14b. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Vay dài hạn phải trả bên liên quan</i>		102.063.000
Vay Tổng Công ty Vận tải Hà Nội <sup>(i)</sup>		102.063.000
<i>Vay dài hạn phải trả tổ chức khác</i>	70.236.717.750	18.109.187.000
Vay dài hạn ngân hàng	70.236.717.750	18.109.187.000
<i>Vay Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Hà Nội <sup>(ii)</sup></i>	46.179.577.750	18.109.187.000
<i>Vay Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam - <sup>(iii)</sup></i>	24.057.140.000	
<b>Cộng</b>	<b><u>70.236.717.750</u></b>	<b><u>18.211.250.000</u></b>

Công ty có khả năng trả được các khoản vay dài hạn.

<sup>(i)</sup> Khoản vay Tổng Công ty Vận tải Hà Nội không tài sản đảm bảo để bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh. Lãi vay, gốc vay được trả theo thông báo của Tổng Công ty Vận tải Hà Nội.

<sup>(ii)</sup> Khoản vay Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Hà Nội bao gồm 02 hợp đồng:

Hợp đồng tín dụng theo dự án đầu tư số 01.16/NHNT.HN-XĐHN ngày 29/6/2016 phục vụ dự án trang bị phương tiện tuyến bus số 34. Giá trị khoản vay là 27.860.187.000 VND, thời hạn vay từ ngày 29 tháng 6 năm 2016 đến ngày 29 tháng 3 năm 2021. Số tiền gốc vay được hoàn trả hàng



# CÔNG TY CỔ PHẦN XE ĐIỆN HÀ NỘI

Địa chỉ: Số 454 đường Phạm Văn Đồng, phường Xuân Đình, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội, Việt Nam

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Quý, tiền lãi vay được tính theo lãi suất thả nổi và thanh toán vào ngày 26 hàng tháng. Khoản vay được đảm bảo bằng 18 xe buýt lớn sức chứa 90 chỗ nhãn hiệu Daewoo BC312MA.

Hợp đồng cho vay theo dự án đầu tư số 01/17/DH/VCBHN-XĐHN ký ngày 05/6/2017 phục vụ dự án "Đầu tư thay thế phương tiện khai thác VTHKCC bằng xe buýt năm 2017 của Công ty Cổ phần Xe điện Hà Nội". Giá trị khoản vay là 42.816.390.750 VND, thời hạn vay 84 tháng, lần giải ngân đầu tiên vào ngày 06/6/2017. Số tiền gốc vay được hoàn trả hàng quý, tiền lãi vay được tính theo lãi suất thả nổi và thanh toán vào ngày 26 hàng tháng. Khoản vay được đảm bảo bằng 27 xe buýt nhãn hiệu Daewoo BC095.

(iii) Khoản vay Ngân hàng TMCP Quốc tế theo Hợp đồng tín dụng số 158/KHDN-HBT/2017 ký ngày 14/11/2017 để đầu tư mua xe buýt. Giá trị khoản vay là 27.900.000.000 VND, lãi suất thả nổi, thời hạn vay từ ngày 16/11/2017 đến 16/11/2025. Tiền gốc vay được trả đều trong 7 năm đầu của dự án và thanh toán nốt 1.000.000.000 vào năm cuối cùng. Khoản vay được đảm bảo bằng 18 xe buýt Daewoo sức chứa 60 chỗ.

Kỳ hạn thanh toán các khoản vay dài hạn như sau:

	<u>Tổng nợ</u>	<u>Từ 1 năm trở xuống</u>	<u>Trên 1 năm đến 5 năm</u>	<u>Trên 5 năm</u>
<b>Số cuối năm</b>				
Vay dài hạn ngân hàng	82.160.577.750	11.923.860.000	52.372.440.000	17.864.277.750
- Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Hà Nội	54.260.577.750	8.081.000.000	37.001.000.000	9.178.577.750
- Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam	27.900.000.000	3.842.860.000	15.371.440.000	8.685.700.000
<b>Cộng</b>	<b>82.160.577.750</b>	<b>11.923.860.000</b>	<b>52.372.440.000</b>	<b>17.864.277.750</b>
<b>Số đầu năm</b>				
Vay dài hạn ngân hàng	23.681.187.000	5.572.000.000	18.109.187.000	
Vay Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Hà Nội	23.681.187.000	5.572.000.000	18.109.187.000	
Vay dài hạn các tổ chức khác	102.063.000		102.063.000	
<b>Cộng</b>	<b>23.783.250.000</b>	<b>5.572.000.000</b>	<b>18.211.250.000</b>	

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay dài hạn như sau:

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số tiền vay phát sinh trong năm</u>	<u>Số tiền vay đã trả trong năm</u>	<u>Kết chuyển sang vay và nợ ngắn hạn</u>	<u>Số cuối năm</u>
Vay dài hạn ngân hàng	18.109.187.000	70.716.390.750	(6.665.000.000)	(11.923.860.000)	70.236.717.750
Vay Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Hà Nội	18.109.187.000	42.816.390.750	(6.665.000.000)	(8.081.000.000)	46.179.577.750
Vay Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam		27.900.000.000		(3.842.860.000)	24.057.140.000
Vay dài hạn các tổ chức khác	102.063.000		(102.063.000)		
<b>Cộng</b>	<b>18.211.250.000</b>	<b>70.716.390.750</b>	<b>(6.767.063.000)</b>	<b>(11.923.860.000)</b>	<b>70.236.717.750</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN XE ĐIỆN HÀ NỘI

Địa chỉ: Số 454 đường Phạm Văn Đồng, phường Xuân Đình, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội, Việt Nam

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

#### 14c. Vay và nợ thuê tài chính quá hạn chưa thanh toán

Công ty không có các khoản vay quá hạn chưa thanh toán.

#### 15. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

Công ty chỉ có quỹ khen thưởng. Chi tiết phát sinh như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	248.502.897	
Tăng do trích lập từ lợi nhuận	92.386.189	248.502.897
Số cuối năm	<u>340.889.086</u>	<u>248.502.897</u>

#### 16. Vốn chủ sở hữu

##### 16a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	<u>Vốn đầu tư của chủ sở hữu</u>	<u>Quỹ đầu tư phát triển</u>	<u>Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối</u>	<u>Cộng</u>
Số dư đầu năm trước	55.000.000.000		426.798.442	55.426.798.442
Lợi nhuận trong năm			1.847.723.781	1.847.723.781
Trích lập các quỹ trong năm		117.211.447	(365.714.344)	(248.502.897)
Số dư cuối năm trước	<u>55.000.000.000</u>	<u>117.211.447</u>	<u>1.908.807.879</u>	<u>57.026.019.326</u>
Số dư đầu năm nay	55.000.000.000	117.211.447	1.908.807.879	57.026.019.326
Lợi nhuận trong năm			1.966.810.530	1.966.810.530
Trích lập các quỹ trong năm		277.158.567	(369.544.756)	(92.386.189)
Chia cổ tức trong năm			(1.210.000.000)	(1.210.000.000)
Số dư cuối năm nay	<u>55.000.000.000</u>	<u>394.370.014</u>	<u>2.296.073.653</u>	<u>57.690.443.667</u>

##### 16b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tổng Công ty Vận tải Hà Nội	28.050.000.000	28.050.000.000
Công ty Cổ phần Dầu khí và Kinh doanh tổng hợp	9.863.870.000	9.863.870.000
Các cá nhân khác	17.086.130.000	17.086.130.000
Cộng	<u>55.000.000.000</u>	<u>55.000.000.000</u>

##### 16c. Cổ phiếu

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	5.500.000	5.500.000
Số lượng cổ phiếu đã phát hành	5.500.000	5.500.000
- Cổ phiếu phổ thông	5.500.000	5.500.000
- Cổ phiếu ưu đãi		
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	5.500.000	5.500.000
- Cổ phiếu phổ thông	5.500.000	5.500.000
Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.		

# CÔNG TY CỔ PHẦN XE ĐIỆN HÀ NỘI

Địa chỉ: Số 454 đường Phạm Văn Đồng, phường Xuân Đình, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội, Việt Nam

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

### 16d. Phân phối lợi nhuận

Trong năm Công ty đã phân phối lợi nhuận theo Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2017 ngày 21 tháng 4 năm 2017 như sau:

	VND
• Trích quỹ đầu tư phát triển	: 277.158.567
• Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	: 92.386.189
• Chi trả cổ tức	: 1.210.000.000

## VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

### 1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

#### 1a. Tổng doanh thu

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Doanh thu dịch vụ buýt công cộng	221.567.709.964	207.794.292.000
Doanh thu dịch vụ khác	14.424.696.355	12.542.579.413
<b>Cộng</b>	<b><u>235.992.406.319</u></b>	<b><u>220.336.871.413</u></b>

#### 1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

Công ty chỉ phát sinh giao dịch cung cấp dịch vụ cho Tổng Công ty Vận tải Hà Nội như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Phí quản lý và trông giữ điếm đỗ đầu cuối xe buýt	986.447.000	1.107.188.635
Cước vận chuyển	484.991.964	-
Doanh thu duy tu, duy trì cơ sở hạ tầng	4.044.650.731	2.425.042.728
Doanh thu khác	4.743.404	13.043.040

### 2. Giá vốn hàng bán

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá vốn dịch vụ buýt công cộng	208.078.369.501	194.550.452.547
Giá vốn dịch vụ khác	13.116.572.997	11.130.538.506
<b>Cộng</b>	<b><u>221.194.942.498</u></b>	<b><u>205.680.991.053</u></b>

### 3. Doanh thu hoạt động tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn	782.979.702	371.401.406
Lãi tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	34.502.361	22.364.152
<b>Cộng</b>	<b><u>817.482.063</u></b>	<b><u>393.765.558</u></b>

### 4. Chi phí tài chính

Là chi phí lãi vay.

**CÔNG TY CỔ PHẦN XE ĐIỆN HÀ NỘI**

Địa chỉ: Số 454 đường Phạm Văn Đồng, phường Xuân Đình, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

**5. Chi phí quản lý doanh nghiệp**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	4.643.070.332	3.956.477.300
Chi phí đồ dùng văn phòng	378.509.303	88.807.499
Chi phí khấu hao tài sản cố định	489.668.304	489.668.304
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.573.543.670	1.070.998.351
Các chi phí khác	3.052.029.280	4.133.293.726
<b>Cộng</b>	<b><u>10.136.820.889</u></b>	<b><u>9.739.245.180</u></b>

**6. Thu nhập khác**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi thanh lý tài sản cố định	24.076.363	6.057.272
Thu từ bồi thường giải phóng mặt bằng	1.133.377.965	
<b>Cộng</b>	<b><u>1.157.454.328</u></b>	<b><u>6.057.272</u></b>

**7. Chi phí khác**

Là các khoản phạt hành chính.

**8. Lãi trên cổ phiếu****8a. Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	1.966.810.530	1.847.723.781
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông:	-	-
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi và thưởng Ban điều hành	-	(92.386.189)
Lợi nhuận tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	1.966.810.530	1.755.337.592
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm	5.500.000	5.500.000
<b>Lãi cơ bản/ suy giảm trên cổ phiếu</b>	<b><u>358</u></b>	<b><u>319</u></b>

**8b. Thông tin khác**

Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu năm trước được tính toán lại do trừ số trích quỹ khen thưởng, phúc lợi khi xác định lợi nhuận tính lãi cơ bản trên cổ phiếu theo hướng dẫn của Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính. Việc thay đổi trên làm cho lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu năm trước giảm từ 336 VND xuống 319 VND.

**9. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	67.991.090.265	77.512.853.282
Chi phí nhân công	90.689.612.148	86.134.560.600
Chi phí khấu hao tài sản cố định	28.442.645.428	23.293.613.319
Chi phí dịch vụ mua ngoài	33.182.561.203	12.156.211.093
Chi phí khác	11.025.854.324	16.322.997.939
<b>Cộng</b>	<b><u>231.331.763.368</u></b>	<b><u>215.420.236.233</u></b>

# CÔNG TY CỔ PHẦN XE ĐIỆN HÀ NỘI

Địa chỉ: Số 454 đường Phạm Văn Đồng, phường Xuân Đình, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội, Việt Nam

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

### VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

#### 1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

#### 1a. *Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt*

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: Các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban điều hành (Ban Giám đốc, kế toán trưởng). Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

*Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt*

Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cũng như các giao dịch khác với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

*Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt*

Công ty không có công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

*Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt*

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt chỉ có lương với tổng tiền lương, thưởng và phụ cấp trong năm là 1.502.168.700 VND (năm trước là 1.289.162.700 VND).

#### 1b. *Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác*

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

<u>Bên liên quan khác</u>	<u>Mối quan hệ</u>
Tổng Công ty Vận tải Hà Nội	Công ty mẹ
Xí nghiệp xe bus Cầu Bươu – Tổng Công ty Vận tải Hà Nội	Chi nhánh trực thuộc Tổng Công ty

*Giao dịch với các bên liên quan khác*

Ngoài các giao dịch với Tổng Công ty Vận tải Hà Nội đã được thuyết minh tại VI.1b, Công ty còn phát sinh các giao dịch sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
<b>Tổng Công ty Vận tải Hà Nội (TCT)</b>		
TCT chuyển tiền thanh toán công nợ	-	14.150.093.300
Chi phí lãi vay phải trả TCT	1.645.754.063	1.645.754.063
Thanh toán gốc vay với TCT	102.063.000	-

*Công nợ với các bên liên quan khác*

Công nợ với bên liên quan khác được trình bày tại các thuyết minh số V.3, V.5 và V.15a.

Các khoản công nợ phải thu các bên liên quan khác không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu các bên liên quan khác.

# CÔNG TY CỔ PHẦN XE ĐIỆN HÀ NỘI

Địa chỉ: Số 454 đường Phạm Văn Đồng, phường Xuân Đình, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội, Việt Nam

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

### 2. Thông tin về bộ phận

Báo cáo bộ phận chính yếu là theo lĩnh vực kinh doanh dựa trên cơ cấu tổ chức và quản lý nội bộ và hệ thống Báo cáo tài chính nội bộ của Công ty do các hoạt động kinh doanh của Công ty chính được tổ chức và quản lý theo tính chất của dịch vụ cung cấp với mỗi một bộ phận là một đơn vị kinh doanh dịch vụ khác nhau.

#### 2a. Thông tin về lĩnh vực kinh doanh

Công ty có các lĩnh vực kinh doanh chính sau:

- Lĩnh vực 1: Vận tải buýt công cộng
- Lĩnh vực 2: Các lĩnh vực khác.

Thông tin về kết quả kinh doanh, tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

	Lĩnh vực dịch vụ buýt công cộng	Các lĩnh vực khác	Cộng
<b>Năm nay</b>			
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	221.567.709.964	14.424.696.355	235.992.406.319
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận	-	-	-
<b>Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>221.567.709.964</b>	<b>14.424.696.355</b>	<b>235.992.406.319</b>
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	13.489.340.463	1.308.123.358	14.797.463.821
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận			(10.136.820.889)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh			4.660.642.932
Doanh thu hoạt động tài chính			817.482.063
Chi phí tài chính			(4.168.880.451)
Thu nhập khác			1.157.454.328
Chi phí khác			(6.548.568)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành			(493.339.774)
<b>Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp</b>			<b>1.966.310.530</b>
<b>Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác</b>			<b>105.661.744.909</b>
<b>Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn</b>			<b>30.584.331.623</b>
<b>Tổng giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền (trừ chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn)</b>			
<b>Năm trước</b>			
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	207.794.292.000	12.542.579.413	220.336.871.413
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận	-	-	-
<b>Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>207.794.292.000</b>	<b>12.542.579.413</b>	<b>220.336.871.413</b>
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	13.243.839.453	1.412.040.907	14.655.880.360
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận			(9.739.245.180)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh			4.916.635.180
Doanh thu hoạt động tài chính			393.765.558

# CÔNG TY CỔ PHẦN XE ĐIỆN HÀ NỘI

Địa chỉ: Số 454 đường Phạm Văn Đồng, phường Xuân Đình, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội, Việt Nam

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Chi phí tài chính	(2.961.418.665)
Thu nhập khác	6.057.272
Chi phí khác	(45.384.619)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	(461.930.945)
<b>Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp</b>	<b>1.847.723.781</b>
<b>Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác</b>	<b>4.562.436.871</b>
<b>Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn</b>	<b>24.072.106.000</b>
<b>Tổng giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền (trừ chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn)</b>	

Tài sản và nợ phải trả của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

	Lĩnh vực dịch vụ buýt công cộng	Các lĩnh vực khác	Cộng
<b>Số cuối năm</b>			
Tài sản trực tiếp của bộ phận	120.647.847.603	452.490.538	121.100.338.141
Tài sản phân bổ cho bộ phận	10.477.849.967	682.138.224	11.159.988.191
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận			52.913.963.111
<b>Tổng tài sản</b>			<b>185.174.289.443</b>
<b>Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận</b>	<b>82.393.257.750</b>	<b>802.250.000</b>	<b>83.195.507.750</b>
<b>Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận</b>	<b>40.434.698.302</b>	<b>2.632.415.370</b>	<b>43.067.113.672</b>
<b>Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận</b>			<b>1.221.224.355</b>
<b>Tổng nợ phải trả</b>			<b>127.483.845.777</b>
<b>Số đầu năm</b>			
Tài sản trực tiếp của bộ phận	42.202.527.625	1.082.517.206	43.285.044.831
Tài sản phân bổ cho bộ phận	11.723.106.348	707.613.241	12.430.719.589
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận			72.507.618.277
<b>Tổng tài sản</b>			<b>128.223.382.697</b>
<b>Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận</b>	<b>23.762.852.000</b>	<b>1.058.181.819</b>	<b>24.821.033.819</b>
<b>Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận</b>	<b>42.703.492.763</b>	<b>2.577.606.651</b>	<b>45.281.099.414</b>
<b>Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận</b>			<b>1.095.230.138</b>
<b>Tổng nợ phải trả</b>			<b>71.197.363.371</b>

### 2b. Thông tin về khu vực địa lý

Toàn bộ hoạt động của Công ty chỉ diễn ra trên lãnh thổ Việt Nam.



# CÔNG TY CỔ PHẦN XE ĐIỆN HÀ NỘI

Địa chỉ: Số 454 đường Phạm Văn Đồng, phường Xuân Đình, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội, Việt Nam

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

---

### 3. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính.

Hà Nội, ngày 26 tháng 3 năm 2018

Người lập biểu

---

Đỗ Thanh Hằng

Kế toán trưởng

---

Nguyễn Thị Hương

Giám đốc



---

Nguyễn Hữu Hồng